

Bản án số: 46/2023/HS-PT

Ngày: 18-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Biên Hòa.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Như

Ông Hoàng Văn Thụ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Thịnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Diệu Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2023/TLPT-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Trương Văn Á do có kháng cáo của bị hại Hoàng Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2023/HS-ST ngày 10/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: **Trương Văn Á**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 15/10/1976 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng;

ĐKHKTT: xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở hiện nay: tổ E, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông: Trương Văn R - sinh năm 1948; Con bà: Dương Thị V - sinh năm 1950; Vợ: Nông Thị B - sinh năm 1978; Con: Bị cáo có 02 con, sinh năm 2003 và năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú; Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nông Thị Thu T1 – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bản luận cứ bào chữa.

- Bị hại kháng cáo: Hoàng Văn T - sinh năm: 1970; Trú tại: tổ E, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 04/01/2023, Hoàng Văn T vào vườn rau của gia đình, khi đó trong vườn có Hoàng Thị T2, Nguyễn Thị U và Hoàng Thị H cùng trú tại tổ E, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng đang hái rau. Tại đây, T đi tới vị trí đất vườn giáp ranh với khu đất nhà của Trương Văn Á, nhấc tấm tôn đặt ở khu vực dưới cửa sổ nhà Á để kiểm tra đường nước của nhà Á trước đó vừa sửa lại và phát hiện luống rau có đoạn bị dẫm nát nên nói với T2 *“ở nhà không xem gì cả, để cho người ta vào trong vườn dẫm nát rau cỏ, đi ra cửa cũng không đóng”*. Lúc này T2, U và H đã đi về nhà. Trương Văn Á ở trong nhà nghe thấy T nói về luống rau của nhà T bị nhẫm nát và có tiếng động phát ra từ khu vực đường ống nước, giáp với vườn nhà T nên đã mở cửa phía sau tầng 2 nhìn xuống đường ống nước để kiểm tra. Do trước đó giữa hai gia đình đã có mâu thuẫn về việc tranh chấp đất đai nên khi thấy T đang cúi người ở đó, Á nghĩ T đang cạy phá đường ống nước nên đã dùng tay phải cầm 01 (một) viên gạch đang đè mái tôn của nhà Á ném về phía T. Bị Á ném gạch trúng đầu, T vừa chạy vừa hô hoán và chửi. Á tiếp tục nhặt 02 (hai) viên gạch để trên mái tôn ném liên tiếp trúng vào bả vai trái và cánh tay phải làm T ngã xuống vườn. Ngay sau đó, T được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh C và Nguyễn Thị U đã viết đơn trình báo sự việc gửi Công an phường D, thành phố C để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/01/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C ra Quyết định trưng cầu giám định số 35/QĐ-TCGD giám định thương tích của Hoàng Văn T. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 012/23/TgT ngày 27/01/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y kết luận: *"Chấn động não sau chấn thương, điều trị ổn định: 03%; Vết sẹo phần mềm vùng cằm kích thước trung bình: 02%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 05% (năm phần trăm)"*.

Hành vi của Trương Văn Á đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản Cáo trạng số: 82/CT-VKSTP ngày 17/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Trương Văn Á về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2023/HS-ST ngày 10/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn Á phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn Á 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường D, thành phố C tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trương Văn Á phải bồi thường cho bị hại Hoàng Văn T (trú tại: tổ E, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) số tiền 25.744.868 (hai mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn tám trăm sáu mươi tám) đồng; khấu trừ đi số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng) bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo Biên lai số 0003467 ngày 02/6/2023. Bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền 20.344.868 đ (hai mươi triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn tám trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/7/2023, bị hại Hoàng Văn T kháng cáo Bản án Hình sự sơ thẩm số 93/2023/HS-ST ngày 10/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng với nội dung: Về hình phạt, bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ nên đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại đối với khoản tổn thất tinh thần.

Bị cáo không kháng cáo.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Bị hại Hoàng Văn T vẫn giữ nguyên kháng cáo đối với Bản án số 93/2023/HS-ST ngày 10/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, về hình phạt. Về hình phạt, bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ nên đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại đối với khoản tổn thất tinh thần. Ngoài đơn kháng cáo, bị hại xác nhận không cung cấp tài liệu gì khác cho việc kháng cáo.

Bị cáo trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh, hình phạt và bồi thường dân sự, bị cáo nhất trí nên không kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có cung cấp thêm tài liệu là Biên lai nộp toàn bộ số tiền bồi thường cho bị hại và án phí.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm như sau: Bị hại Hoàng Văn T gửi đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, nên kháng cáo là hợp lệ.

Nội dung kháng cáo của bị hại:

Về phần kháng cáo hình phạt: Bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ nên đề nghị áp dụng hình phạt tù: Cấp sơ thẩm nhận định, giữa bị cáo và bị hại đã có mâu thuẫn từ trước, không chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội, như vậy hành vi bị cáo thực hiện không có tính chất côn đồ. Bị cáo là người nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo ngoài xã hội nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 nên xử phạt bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Phần kháng cáo tăng bồi thường thiệt hại: Tòa án cấp sơ thẩm đã tính toán đầy đủ các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, tổn thất tinh thần theo quy định của Bộ luật dân sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại không cung cấp được chứng cứ mới bổ sung cho yêu cầu kháng cáo. Do vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại Hoàng Văn T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại. Giữ nguyên Bản án số 93/2023/HS-ST ngày 10/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Bị hại, không nhất trí với quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát; vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại Bản luận cứ bà Nông Thị Thu T1 trình bày: Tại bản án sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ về tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo, thương tích không lớn chỉ 5%, do bị cáo sử dụng gạch là hung khí nguy hiểm nên mới cấu thành tội phạm và bị xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Về tình tiết

tăng nặng bị hại yêu cầu áp dụng “phạm tội có tính chất côn đồ”, cấp sơ thẩm xác định giữa gia đình bị cáo và bị hại đã có mâu thuẫn với nhau từ trước, phát sinh từ việc tranh chấp đất đai và việc xô xát giữa con gái của hai bên. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mức án cấp sơ thẩm tuyên là phù hợp, có căn cứ. Về phân trách nhiệm dân sự, với tổn hại sức khỏe 5%, cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường 03 lần mức lương cơ sở tổn thất tinh thần là đã đánh giá đầy đủ, khách quan. Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã nộp vào cơ quan Cục thi hành án dân sự toàn bộ số tiền bồi thường và án phí dân sự theo án sơ thẩm. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo bị cáo.

Bị cáo Trương Văn Á không có lời bào chữa bổ sung, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án số 93/2023/HS-ST ngày 10/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại Hoàng Văn T có đơn kháng cáo; xét đơn kháng cáo của bị hại viết trong hạn luật định và đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự, do đó kháng cáo của bị hại là hợp lệ.

[2] Hành vi phạm tội: Xét lời khai của bị cáo Trương Văn Á tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với L khai nhận tội của bị cáo tại giai đoạn sơ thẩm; phù hợp với nội dung đơn tố giác tội phạm, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích, lời khai của bị hại; phù hợp lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng; Như vậy đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/01/2023, tại khu vực tổ E, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Trương Văn Á có hành vi dùng gạch ném vào người Hoàng Văn T gây nên tổn thương cơ thể là 05% (năm phần trăm). Sau khi bị gây thương tích, Hoàng Văn T có đơn đề nghị xử lý về hình sự đối với Trương Văn Á.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền về sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ; ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an và gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Trong vụ án này, thương tích gây ra đối với bị

hại là 5%, tuy nhiên bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm là gạch xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại.

Với hành vi trên, bị cáo Trương Văn Á đã bị xét xử bằng Bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2023/HS-ST ngày 10/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Xét kháng cáo của bị hại Hoàng Văn T.

- Đối với kháng cáo về hình phạt: Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị hại đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội có tính chất côn đồ” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, Hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời khai và lời trình bày của bị cáo và bị hại tại phiên tòa cũng như tài liệu trong hồ sơ vụ án (biên bản làm việc ngày 25/4/2021 tại Công an phường D, thành phố C) khẳng định giữa gia đình bị cáo và bị hại đã có mâu thuẫn với nhau từ trước. Mâu thuẫn giữa hai bên gia đình phát sinh từ việc tranh chấp đất đai và việc xô xát giữa con gái của hai bên. Mâu thuẫn đã dẫn đến hai bên gia đình đã có những lời nói, cử chỉ xúc phạm, thiếu tôn trọng nhau. Bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội. Hành vi bị cáo thực hiện đối với bị hại do tâm trạng bị dồn nén. Do vậy, hành vi bị cáo thực hiện không có tính chất côn đồ. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; có nơi cư trú rõ ràng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và đã nộp số tiền bồi thường theo án sơ thẩm. Xét mức án 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp tính chất mức độ, hành vi mà bị cáo gây ra; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ.

- Đối với kháng cáo về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại tổn hại về tinh thần. Cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là: 03 tháng x 1.800.000 đồng = 4.800.000 đồng là có căn cứ, vì căn cứ vào thiệt hại thực tế về sức khỏe bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể

là 5%, mức bồi thường như vậy là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị hại không xuất trình cung cấp thêm tài liệu mới.

Như vậy, đối với kháng cáo của bị hại Tòa án cấp sơ thẩm quyết định đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào khác để làm căn cứ đối với kháng cáo của bị hại về hình phạt không cho bị cáo hưởng án treo và tăng mức bồi thường về khoản bồi thường tổn thất tinh thần; Kháng cáo của bị hại là không có căn cứ chấp nhận.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo có cung cấp tài liệu là Biên lai nộp toàn bộ số tiền bồi thường cho bị hại và tiền án phí theo Bản án sơ thẩm đã tuyên. Xét thấy việc nộp số tiền trên của bị cáo là tự nguyện và đúng quy định pháp luật, do vậy khoản tiền trên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 93/2023/HS-ST ngày 10/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng là có căn cứ.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị hại không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Hoàng Văn T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2023/HS-ST ngày 10/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng về hình phạt.

1.1. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trương Văn Á **09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/7/2023 về tội "*Cố ý gây thương tích*".

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường D, thành phố C tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự: Bị cáo Trương Văn Á có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Hoàng Văn T (tổ E, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) số tiền 26.344.868 (hai mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn tám trăm sáu mươi tám nghìn đồng); khấu trừ đi số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng) bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo Biên lai số 0003467 ngày 02/6/2023. Bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền 20.344.868 đ (hai mươi triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn tám trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Xác nhận bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng 11.344.868đ (mười một triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn tám trăm sáu mươi tám nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0002022 ngày 18/9/2023 và số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng) theo Biên lai số tiền số 0002019 ngày 13/9/2023 để bồi thường cho bị hại; và số tiền án phí dân sự sơ thẩm 1.217.243đ (một triệu hai trăm mười bảy nghìn hai trăm bốn ba đồng), bị cáo đã nộp đủ số tiền bồi thường dân sự và tiền án phí dân sự sơ thẩm. Toàn bộ số tiền bị cáo nộp sẽ được khấu trừ khi thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bị hại Hoàng Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- PV06, CA tỉnh;
- PC 10, CA tỉnh;
- TAND thành phố Cao Bằng;
- VKSND thành phố Cao Bằng;
- Công an thành phố Cao Bằng;
- CC THADS thành phố Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- KTNV&THA;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Biên Hòa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Như Hoàng Văn Thụ Nông Biên H1